

CÂU PHỦ ĐỊNH

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu rõ đặc điểm hình thức của câu phủ định.
- Nắm vững chức năng của câu phủ định. Biết sử dụng câu phủ định phù hợp với tình huống giao tiếp.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Câu phủ định được hiểu là câu có từ ngữ phủ định. Nó có thể thuộc kiểu câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cầu khiến hoặc câu cảm thán. Tuy nhiên, khi đề cập đến câu phủ định, các tài liệu giảng dạy thường chỉ phân tích kiểu câu trần thuật có từ ngữ phủ định. SGK này cũng trình bày về câu phủ định theo cách đó.

Những từ ngữ phủ định thường gặp là *không, chẳng, chả, chưa, không phải (là), chẳng phải (là), đâu có phải (là), đâu... (có),...*

Đối lập với câu (trần thuật) phủ định là câu (trần thuật) khẳng định. SGK không có bài riêng về câu khẳng định. Cần lưu ý : không phải câu khẳng định nào cũng có câu phủ định đối lập với nó và ngược lại, không phải câu phủ định nào cũng có câu khẳng định đối lập tương ứng.

2. Xét về đặc điểm cấu tạo, căn cứ vào vị trí và tác dụng của từ ngữ phủ định có thể phân biệt : câu phủ định có từ ngữ phủ định tác động đến nòng cốt câu, câu phủ định có từ ngữ phủ định tác động đến chủ ngữ, câu phủ định có từ ngữ phủ định tác động đến vị ngữ và câu phủ định có từ ngữ phủ định tác động đến các thành phần khác. So sánh : "*Không phải là anh ấy đọc báo.*" ; "*Anh ấy không đọc báo.*" và "*Anh ấy đọc không phải là báo mà là truyện.*"

Còn xét về chức năng, câu phủ định được chia thành câu phủ định miêu tả (dùng để thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào đó) và câu phủ định bác bỏ (dùng để phản bác một ý kiến, nhận định của người khác).

Câu phủ định bác bỏ bao giờ cũng giả định trước đó có một ý kiến hay một nhận định nào đó được đưa ra. Do đó nó thường không xuất hiện đầu văn bản hay mở đầu một cuộc hội thoại. Khác với câu phủ định bác bỏ, câu phủ định miêu tả không giả định một ý kiến hay một nhận định nào trước đó và có thể xuất hiện đầu văn bản hay mở đầu một cuộc hội thoại.

Sự phân biệt câu phủ định miêu tả và câu phủ định bác bỏ không phải khi nào cũng được thể hiện rõ bằng hình thức. Nhiều khi phải đặt câu phủ định trong một tình huống sử dụng cụ thể mới biết nó thuộc loại nào (câu phủ định miêu tả hay câu phủ định bác bỏ), chẳng hạn câu "*Nó không giỏi toán.*" có thể dùng để phản bác một ý kiến, nhận định trước đó : "*Nó giỏi toán.*", mà cũng có thể dùng để trả lời cho câu hỏi : "*Nó có giỏi toán không ?*".

3. Không chỉ câu phủ định mới có thể biểu thị ý nghĩa phủ định mà ý nghĩa phủ định còn được biểu thị thông qua các câu nghi vấn, câu trần thuật khẳng định, ví dụ : "*Trời này mà lạnh à ?*" (Trời này không lạnh.) ; "*Có trời mà biết nó ở đâu.*" (Không ai biết được nó ở đâu.),... Câu phủ định cũng không phải chỉ dùng biểu thị ý nghĩa phủ định. Câu phủ định, tức là câu có từ ngữ phủ định, vẫn có thể dùng để biểu thị ý nghĩa khẳng định, ví dụ : "*Nó không phải là không biết.*" có nghĩa là "Nó biết."

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Tìm hiểu đặc điểm hình thức và chức năng của câu phủ định.

1. GV yêu cầu HS quan sát các ví dụ (a), (b), (c), (d) (GV có thể chép các ví dụ này lên bảng) và cho biết các câu (b), (c), (d) có đặc điểm hình thức gì khác so với câu (a). HS dễ dàng nhận ra các câu (b), (c), (d) khác với câu (a) ở các từ : *không, chưa, chẳng...*

GV cho các em biết đó là những từ ngữ phủ định và những câu chứa từ ngữ phủ định được gọi là câu phủ định.

Chức năng của các câu (b), (c), (d) : nếu câu (a) dùng để khẳng định việc "Nam đi Huế." là có diễn ra thì các câu (b), (c), (d) dùng để phủ định sự việc đó, tức là việc "Nam đi Huế." là không diễn ra.

2. GV yêu cầu HS quan sát đoạn trích trong truyện ngụ ngôn *Thầy bói xem voi* và xác định câu phủ định trong đoạn trích này. Nếu mục 1 giúp HS nắm được đặc điểm hình thức và bước đầu hiểu được chức năng của câu phủ định thì mục 2 nhằm mục đích giúp các em tìm hiểu sâu hơn chức năng của nó.

Những câu có từ ngữ phủ định (câu phủ định) trong đoạn trích :

– *Không phải, nó chân chắn như cái đòn càn.*

– *Đâu có !*

Khác với những câu phủ định trong mục 1, trong hai câu phủ định trên, không có phần biểu thị nội dung bị phủ định. GV có thể yêu cầu HS xác định nội dung bị phủ định được thể hiện ở chỗ nào trong đoạn trích.

Gợi ý : Nội dung bị phủ định trong câu phủ định thứ nhất được thể hiện trong câu nói của ông thầy bói sờ vòi (*Tưởng con voi như thế nào, hoá ra nó sun sun như con đĩa.*).

Nội dung bị phủ định trong câu phủ định thứ hai (*Đâu có !*) được thể hiện trong cả câu nói của ông thầy bói sờ vòi (*Tưởng con voi như thế nào, hoá ra nó sun sun như con đĩa.*) và ông thầy bói sờ ngà ([...], *nó chân chắn như cái đòn càn.*).

Như vậy, nếu câu nói của ông thầy bói sờ ngà (câu phủ định thứ nhất) chỉ phủ định ý kiến, nhận định của một người (của ông thầy bói sờ vòi) thì câu nói của ông thầy bói sờ tai (câu phủ định thứ hai) phủ định ý kiến, nhận định của cả hai người mà chủ yếu là của ông thầy bói sờ ngà.

Hai câu phủ định trên nhằm để phản bác một ý kiến, nhận định của người đối thoại, vì vậy được gọi là câu phủ định bác bỏ.

3. Hệ thống hoá kiến thức.

GV gọi một HS đọc phần *Ghi nhớ*.

Hoạt động 2. Hướng dẫn làm bài tập.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1. Có những câu phủ định bác bỏ sau :

– *Cụ cứ tưởng thế đấy chứ nó chả hiểu gì đâu !*

– *Không, chúng con không đói nữa đâu.*

Đó là những câu phủ định bác bỏ vì nó "phản bác" một ý kiến, nhận định trước đó.

Câu "*Cụ cứ tưởng thế đấy chứ nó chả hiểu gì đâu !*" là câu ông giáo dùng để "phản bác" lại suy nghĩ của lão Hạc (*Cái giống nó cũng khôn ! Nó cứ làm in như nó trách tôi ; nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo tôi rằng : "A ! Lão già tệ lắm ! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à ?". Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nỡ tâm lừa nó !*).

Câu "*Không, chúng con không đói nữa đâu.*" là câu cái Tí muốn làm thay đổi ("phản bác") điều mà nó cho là mẹ nó đang nghĩ : mấy đứa con đang đói quá. (Chú ý : câu thứ hai trong (c) (*Hai đứa ăn hết ngần kia củ khoai thì nó mòng bụng ra rồi còn đói gì nữa.*) cũng có ý nghĩa bác bỏ, nhưng không phải là câu phủ định, vì không có từ phủ định.)

Còn câu phủ định trong (a) và câu phủ định thứ hai trong (b) (*Vả lại ai nuôi chó mà chả bán hay giết thịt !*) là câu phủ định miêu tả. (Về ý nghĩa của cách nói *ai... chả*, xem bài tập 2.)

Bài tập 2. Quan sát các đoạn trích và xác định những câu có ý nghĩa phủ định.

Tất cả ba câu trong (a), (b), (c) đều là câu phủ định, vì đều có những từ phủ định như *không* (trong (a) và (b)), *chẳng* (trong (c)). Nhưng những câu phủ định này có điểm đặc biệt là có một từ phủ định kết hợp với một từ phủ định khác (như trong (a) : *không phải là không*) hay kết hợp với một từ nghi vấn (như trong (c) : *ai chẳng*), hoặc kết hợp với một từ phủ định khác và một từ bất

định (như trong (b) : *không ai không*). Khi đó ý nghĩa của cả câu phủ định là khẳng định, chứ không phải phủ định.

Những câu không có từ phủ định mà có ý nghĩa tương đương với những câu trên :

a) *Câu chuyện có lẽ chỉ là một câu chuyện hoang đường, song có ý nghĩa (nhất định).*

b) *Tháng tám, hồng ngọc đỏ, hồng hạc vàng, ai cũng (mọi người đều) từng ăn trong Tết Trung thu, ăn nó như ăn cả mùa thu vào lòng vào dạ.*

c) *Từng qua thời thơ ấu ở Hà Nội, ai cũng có một lần ngẩn cổ nhìn lên tán lá cao vút mà ngắm nghía một cách ước ao chùm sấu non xanh hay thích thú chia nhau nhấm nháp món sấu dầm bán trước cổng trường.*

Dùng câu phủ định với hình thức dùng hai lần từ ngữ phủ định (phủ định của phủ định) hay với hình thức dùng một từ ngữ phủ định kết hợp với một từ bất định/ nghi vấn để thể hiện ý nghĩa khẳng định nhằm làm cho ý khẳng định được nhấn mạnh hơn. Đôi khi việc dùng hình thức phủ định của phủ định do mạch văn bản, mạch hội thoại quy định, chẳng hạn để phản bác lại câu "*Câu chuyện ấy không có ý nghĩa gì.*" thì thường phải dùng câu có hình thức phủ định của phủ định "*Câu chuyện ấy không phải là không có ý nghĩa.*", chứ ít khi dùng câu khẳng định "*Câu chuyện ấy có ý nghĩa.*".

Chú ý phân biệt sự phối hợp (vị trí) của từ phủ định với từ nghi vấn (hoặc bất định) như *chẳng ai* (ví dụ : *Chẳng ai muốn điều đó.*) với *ai chẳng* (ví dụ : *Ai chẳng muốn điều đó ?*) ; *chẳng bao giờ* (ví dụ : *Chẳng bao giờ thế.*) với *bao giờ chẳng* (ví dụ : *Bao giờ chẳng thế ?*) ; *chẳng đâu* (ví dụ : *Chẳng đâu làm như thế.*) với *đâu chẳng* (ví dụ : *Đâu chẳng làm như thế ?*).

Bài tập 3. Xét khả năng thay *không* bằng *chưa* trong câu văn của Tô Hoài : *Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp.*

Nếu thay thì câu này phải viết lại : "*Choắt chưa dậy được, nằm thoi thóp.*".

Lưu ý : Phải bỏ từ *nữa*, câu "*Choắt chưa dậy được nữa, nằm thoi thóp.*" là câu sai.

Khi thay *không* bằng *chưa* thì ý nghĩa của câu cũng thay đổi. GV gợi ý HS phân biệt *không* và *chưa* để thấy được sự khác biệt về nghĩa giữa hai câu này.

Gợi ý : Chưa biểu thị ý phủ định đối với điều mà cho đến một thời điểm nào đó không có, nhưng sau thời điểm đó có thể có. Còn *không* cũng biểu thị ý phủ định đối với điều nhất định, nhưng không có hàm ý là về sau có thể có. Khi *không* kết hợp với *nữa* thì cả tổ hợp biểu thị ý phủ định một điều vào một thời điểm nào đó và kéo dài mãi. So sánh : "*Nó chưa đi học nhạc.*" và "*Nó không đi học nhạc nữa.*" ; "*Anh ấy chưa lập gia đình.*" và "*Anh ấy không lập gia đình nữa.*" ; "*Choắt chưa dậy được, nằm thoi thóp.*" và "*Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp.*"

Hỏi : Câu nào phù hợp với câu chuyện hơn, vì sao ?

GV có thể gợi ý để HS nhớ lại câu chuyện giữa Đế Mèn và Đế Choắt, việc Đế Mèn trêu chị Cốc khiến Đế Choắt chết oan.

Các em sẽ nhớ lại : Trong câu chuyện, Đế Choắt sau khi bị chị Cốc mổ đã nằm thoi thóp, không bao giờ dậy nữa và chết. Vì vậy câu văn của Tô Hoài thích hợp với mạch của câu chuyện hơn.

Bài tập 4. Các câu đã cho trong phần này không phải là câu phủ định (vì không có từ ngữ phủ định), nhưng cũng được dùng để biểu thị ý phủ định (phủ định bác bỏ : phản bác ý kiến, nhận định trước đó).

"*Đẹp gì mà đẹp !*" dùng để phản bác ý kiến khẳng định một cái gì đó đẹp (ví dụ : *Ngôi nhà này đẹp thật !*).

"*Làm gì có chuyện đó !*" dùng để phản bác tính chân thực của một thông báo hay một nhận định, đánh giá (ví dụ : *Có loại xe hơi chạy bằng nước lã, không cần xăng dầu.*).

"*Bài thơ này mà hay à ?*" là một câu nghi vấn dùng để phản bác ý kiến khẳng định một bài thơ nào đó hay (ví dụ : *Bài thơ này hay thật !*).

"*Cụ tưởng tôi sung sướng hơn chăng ?*" là một câu nghi vấn mà ông giáo dùng để phản bác điều mà ông giáo cho là lão Hạc đang nghĩ : Ông giáo sung sướng hơn lão Hạc.

Bài tập 2 và bài tập 4 giúp HS hiểu có những câu phủ định không biểu thị ý nghĩa phủ định (bài tập 2) và có những câu không phải là câu phủ định, nhưng có ý nghĩa phủ định (bài tập 4).

Bài tập 5. Trong đoạn trích này, không thể thay *quên* bằng *không*, *chưa* bằng *chẳng* được, bởi vì việc thay thế sẽ làm thay đổi hẳn ý nghĩa của câu.

Quên ở đây có nghĩa là "không nghĩ đến, không để tâm đến". Phải dùng từ này mới thể hiện được chính xác ý của người viết : cảm thù giặc và tìm cách trả thù đến mức không để tâm đến việc ăn uống, một hoạt động thiết yếu và diễn ra hằng ngày đối với tất cả mọi người. Lưu ý : *quên* không phải là từ phủ định.

Chưa thể khác với *chẳng thể* (xem bài tập 3 ở trên).

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, *Ngữ pháp tiếng Việt*, Sđd.